TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108/2026/QĐST-VHNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 393/2026/TLST - VHNGĐ ngày 20 tháng 05 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Hữu T, sinh ngày 15/02/1981; CCCD số: 036081003840

Nơi thường trú: 28/11/3 L, phường V, Thành phố Hồ chí Minh

Nơi ở hiện nay: 1 Đ, phường V, Thành phố Hồ chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Thu T1, sinh ngày 20/11/1988; CCCD số: 040188000630

Nơi thường trú: 28/11/3 L, phường V, Thành phố Hồ chí Minh

Nơi ở hiện nay: 1 Đ, phường V, Thành phố Hồ chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 06 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Hữu T và bà Lê Thị Thu T1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Hoàng Hữu T và bà Lê Thị Thu T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Hoàng Hữu T và bà Lê Thị Thu T1 có 02 con chung là Hoàng Lê Hữu T2, sinh ngày 16/12/2008 và Hoàng Lê Khánh T3, sinh ngày 19/09/2018.

Trên cơ sở thỏa thuận của các đương sự và nguyện vọng của con, bà Lê Thị Thu T1 được trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu T2 và cháu T3; ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Hoàng Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, sau ly hôn, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật. Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình: Ông Hoàng Hữu T và bà Lê Thị Thu T1 mỗi bên chịu ½ lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền ông Hoàng Hữu T đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0030449 và bà Lê Thị Thu T1 đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0030445 cùng ngày 18-05-2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hoàng Hữu T và bà Lê Thị Thu T1 đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 11-TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 11-TP. Hồ Chí Minh;
- UBND phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh (Cũ UBND phường 1, thành phố Vũng Tàu);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Ngát